TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSST
Ngày: 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Trần Phúc.
2. Ông Lâm Minh Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 15, ấp V, xã AC, huyện CT, tỉnh TN; nơi cư trú hiện nay: khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Rồng và bà Nguyễn Thị Tư; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh 1985, Con: Có 01 người sinh năm 2005; tiền sự: Ngày 19/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN có quyết định số 133/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong); tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 18/6/2019; tạm giam: Ngày 21/6/2019 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; nơi cư trú hiện nay: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (chết) và bà Huỳnh Thị T; Vợ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1984; con: Có 01 người sinh năm 2006; tiền sự: Ngày 08/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN có quyết định số 147/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính dưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong); tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 18/6/2019; tạm giam: Ngày 21/6/2019 đến ngày 28/8/2019 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 18/6/2019, tại ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện CT, tỉnh TN, Đội cảnh sát tội phạm về ma túy Công an huyện CT, tỉnh TN bắt quả tang Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh V tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí bắt quả tang 02 bịch nilong; 01 bịch nilong màu trắng được hàn kín, có 01 đầu kéo xếp viền đỏ; 01 bịch nilong màu trắng được hàn kín có 01 đầu kéo xếp, tất cả bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong theo đúng quy định và một số đồ vật khác có liên quan.

Qua điều tra chứng minh được: Khoảng 13 giờ ngày 18/6/2019 Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô biển số 70L9-4983 đến nhà trọ Lê Tân thuộc ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện CT, tỉnh TN để rủ Hoàng Văn T đi chơi và tìm ma túy để sử dụng thì T đồng ý. V chở T chạy ra khỏi nhà trọ khoảng 500 mét thì gặp Lê Tấn Kiệt, sinh năm 1983 có hộ khẩu Khóm 5, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (tạm trú: ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện CT, tỉnh TN) đưa cho T 2.000.000đ để mua ma túy về nhà Kiệt sử dụng. sau khi nhận tiền, T gọi điện thoại cho Huỳnh Xuân Hồng, sinh năm 1983 ngụ ấp Bàu Sen, xã Hảo Đước, huyện CT để mua ma túy với số tiền 2.000.000đ và hẹn giao nhận ma túy tại quán nước gần Trường Trần Quốc Toản thuộc phường 1, thành phố TN. V chở T đến nơi hẹn thì có 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao cho T 02 bịch ma túy và nhận tiền 2.000.000đ. Sau khi T nhận 02 bịch ma túy, V tiếp tục điều khiển xe chở T về nhà Kiệt, khi đến trước nhà Kiệt thì bị bắt quả tang, T ném 02 bịch ma túy rơi xuống đất tại nơi bị bắt.

Tại kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 19/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín có một đầu kéo xếp viền đỏ (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 2,0356 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín có một đầu kéo xếp (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 1,4758 gam.

Bản cáo trạng số 67/CT/VKSCT ngày 09/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh TN đã truy tố Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T và V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Hai bị cáo biết là sai vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 18/6/2019, bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh V đã có hành vi tàng trữ chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,5114 gam thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo T và bị cáo V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T và bị cáo V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Ma túy gây tác hại rất lớn đến sức khỏe con người, vì mục đích vụ lợi, bỏ công không mất tiền để có ma túy sử dụng, bị cáo T đã nhận lời mua ma túy của người khác, bị cáo V biết việc thỏa thuận giao dịch mua ma túy nhưng cũng đồng tình ủng hộ dùng xe mô tô chở bị cáo T đi giao dịch nhận tiền lấy ma túy với khối lượng 3,5114 gam. Hiện nay tình hình mua bán và sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, Nhà nước đã có N chủ trương chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này nên cần thiết xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cải tạo giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo:

- Bị cáo T chưa có tiền án, nhưng là người trực tiếp nhận lời giao dịch mua ma túy cho đối tượng khác để có ma túy cùng sử dụng.

- Đối với bị cáo V cũng chưa có tiền án, nhưng biết việc bị cáo T giao dịch mua ma túy cho đối tượng khác, đã trực tiếp dùng xe mô tô chở bị cáo T đi nhận tiền, trả tiền để lấy ma túy về giao cho đối tượng khác, với mục đích để có ma túy cùng sử dụng.

Hai bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong trở về địa phương, biết ma túy là nguy hiểm có hại đến sức khỏe, kinh tế bản thân và gia đình nhưng vẫn liên lạc với đối tượng sử dụng mua bán ma túy, mục đích có ma túy để sử dụng mà không mất tiền, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng về hành vi phạm tội của mình.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo chưa có tiền án, nên cần giảm nhẹ

một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua xác minh các bị cáo không có tài sản, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Lê Tấn Kiệt đã bỏ trốn khỏi địa phương, khi nào làm rõ xử lý sau.

Riêng 02 người thanh niên giao ma túy cho Hoàng Văn T hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Xuân Hồng không thừa nhận việc bán ma túy cho Hoàng Văn T, nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối xe mô tô biển số 70L9-4983, qua xác minh xác định được người đứng tên chủ sở hữu xe và người cho bị cáo V mượn xe đi không biết việc bị cáo V dùng xe vào việc phạm tội, Công an huyện CT đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không cần thiết đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[4]. Về xử lý vật chứng: Được xem xét xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 hộp giấy được niêm phong, chi chữ vụ 893/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T Mai và Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương.

- 01túi niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Tâm, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen, số Imei 1: 865656028278201, số Imei 2: 865656028824327 của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, số Imei 1: 357322080929554, số Imei 2: 357322082929552 của bị cáo V, do không sử dụng vào việc phạm tôi nên cần tuyên trả lại cho bị cáo V.

- Tiền Việt Nam 1.529.000 đồng, trong đó của bị cáo T là 600.000 đồng, của bị cáo V 929.000 đồng, số tiền này không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 28/8/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo V:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, số Imei 1: 357322080929554, số Imei 2: 357322082929552;
- Tiền Việt Nam 929.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo T: Tiền Việt Nam 600.000 đồng.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen, số Imei 1: 86565602827801, số Imei 2: 865656028824327.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp giấy được niêm phong, ghi chữ vụ 893/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T Mai và Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương.
- 01túi niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Tâm.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh TN đang quản lý.

3. Về án phí: Hai bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- CQ THAHS-HTTP CA Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- PV 27;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thinh

Các Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Mai Trần Phúc - Lâm Minh Lâm **Nguyễn Thị Thinh**